

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2018/HS-PT

Ngày: 05 – 7 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Bình

2. Bà Lê Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo **Nguyễn Duy T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **NGUYỄN DUY T**, sinh năm 1975, tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Buôn H, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Nguyễn Duy T1 và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị N L và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến ngày 25/12/2017 được tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Anh Trần Văn Q, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn B, xã I, huyện E,

tỉnh Đắk Lắk – Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 23 tháng 5 năm 2016, Vũ Trung K và Nguyễn Văn N đi đến quán phục vụ sân bóng đá Tân Tài thuộc buôn Hiao 1, xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo để nói chuyện với Nguyễn Bá T2 về việc ai đã lấy gỗ trong rừng thì giữa K, N có lời qua tiếng lại với T2. Lúc này, có bà Nguyễn Thị Thanh L (là vợ của Nguyễn Duy T) và em gái là Nguyễn Thị G đến hỏi chuyện thì K, N cãi nhau với L và G. N dùng tay đập gãy cái bàn trong nhà phục vụ sân bóng đá mini của bà L. Cùng lúc thì có Trần Văn Q đi đến và có lời qua tiếng lại với L, G, Q dùng dép tông đang đi dưới chân đánh 02 cái vào mặt bà G, nên bà L vào can ngăn thì Q xô bà L ngã đập vào cái máy nổ ở gần đó. Nghe, thấy vậy nên Nguyễn Duy T lấy 01 khúc gỗ (giống như biên bản thu giữ) đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải thì phần đầu khúc gỗ trúng vào cánh tay phải, phần gần giữa thân khúc gỗ trúng vào miệng của Q gây thương tích.

Kết luận giám định thương tích đối với Trần Văn Q là: 38%.

Nguyễn Thị Thanh L bị thương tích là: 01%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đã Quyết định:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Duy T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ khoản 3 Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 1015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 02 năm 06 tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến ngày 25/12/2017. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/4/2018, bị cáo Nguyễn Duy T kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai rằng: Do Q và bạn của Q sau khi say rượu đến nhà bị cáo gây sự đập gãy bàn, dùng dép đánh vào mặt em vợ bị cáo và xô ngã vợ bị cáo gây thương tích nên bị cáo bức xúc dùng cây đánh gây thương tích đối với anh Q.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3, Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là tương xứng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, đ, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo là không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; sau khi gây án, bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, người bị hại có đơn bãi nại xin khoan hồng cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội “Cố ý gây thương tích”. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, quan điểm của Kiểm sát viên, lời bào chữa của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã

được thu thập, đánh giá trong hồ sơ vụ án. Xét thấy do người bị hại đến nhà gây gỗ, đánh vợ và em vợ của bị cáo trước nên bị cáo Nguyễn Duy T đã có hành vi dùng đoạn cây gỗ đánh gây thương tích cho anh Q 38% sức khỏe nên nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về “*Tội cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Nguyễn Duy T là thỏa đáng và phù hợp. Tuy nhiên việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bởi lẽ, nguyên nhân xảy ra sự việc cũng do một phần lỗi của người bị hại, sau khi uống rượu đã đến nhà bị cáo gây gỗ, đánh vợ và em vợ bị cáo làm cho bị cáo bức xúc, bị kích động về tinh thần; bị cáo là người không biết chữ nên nhận thức về xã hội cũng như pháp luật có phần hạn chế; mặc dù bị hại cũng có lỗi nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Như vậy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại Trần Văn Q tiếp tục làm đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần chấp nhận toàn bộ quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù vì bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

[2] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T – Sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị Quyết số 41 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134; các khoản 1, 2, 4, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy T** 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H’leo;
- VKSND huyện Ea H’leo;
- Công an huyện Ea H’leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức